UBND TỈNH PHÚ YÊN
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Số: 743 /SGDĐT-QLCL
V/v hướng dẫn tổ chức Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phú Yên, ngày 15 tháng 4 năm 2024

Kính gửi:
- Đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Trung tâm GDNN-GDTX các huyện, thị xã;
- Trường Cao đẳng nghề Phú Yên;
- Trường Trung cấp nghề Thanh niên dân tộc Phú Yên.

Căn cứ Quy chế thi tốt nghiệp trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 15/2020/TT-BGDĐT, ngày 26/5/2020 được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 05/2021/TT-BGDĐT, ngày 12/3/2021, Thông tư số 06/2023/TT-BGDĐT, ngày 24/3/2023 và Thông tư số 02/2024/TT-BGDĐT, ngày 06/3/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (gọi tắt là Quy chế thi); Công văn số 1277/BGDĐT-QLCL, ngày 22/3/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tổ chức Kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) năm 2024;

Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn các đơn vị triển khai một số nội dung sau:

I. LỊCH THI VÀ KẾ HOẠCH TỔ CHỨC KỲ THI

1. Lịch thi và thời gian làm bài

Theo Công văn số 1277/BGDĐT-QLCL, ngày 22/3/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn tổ chức Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2024, lịch thi và thời gian làm các bài thi/môn thi cụ thể như sau:

Ngày	Buổi	Bài thi/Môn thi thành phần của bài thi tổ hợp		Thời gian làm bài	Giờ phát đề thi cho thí sinh	Giờ bắt đầu làm bài
26/6/2024	SÁNG	08 giờ 00: Họp cán bộ làm công tác coi thi tại Điểm thi.				
	CHIỀU	14 giờ 00: Thí sinh làm thủ tục dự thi tại phòng thi, đính chính sai sót (nếu có) và nghe phổ biến Quy chế thi, Lịch thi.				
27/6/2024	SÁNG	Ngữ văn		120 phút	**07 giờ 30**	**07 giờ 35**
	CHIỀU	Toán		90 phút	**14 giờ 20**	**14 giờ 30**
28/6/2024	SÁNG	Bài thi KHTN	Vật lí	50 phút	**07 giờ 30**	**07 giờ 35**
			Hóa học	50 phút	**08 giờ 30**	**08 giờ 35**
			Sinh học	50 phút	**09 giờ 30**	**09 giờ 35**
		Bài thi KHXH	Lịch sử	50 phút	**07 giờ 30**	**07 giờ 35**
			Địa lí	50 phút	**08 giờ 30**	**08 giờ 35**
			Giáo dục công dân	50 phút	**09 giờ 30**	**09 giờ 35**
	CHIỀU	Ngoại ngữ		60 phút	**14 giờ 20**	**14 giờ 30**
29/6/2024		Dự phòng				

2. Bài thi và hình thức thi

a) Bài thi

Tổ chức thi 05 (năm) bài thi, gồm: 03 (ba) bài thi độc lập là Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ (Tiếng Anh, Tiếng Nga, Tiếng Pháp, Tiếng Trung Quốc, Tiếng Đức, Tiếng Nhật và Tiếng Hàn); 01 (một) bài thi tổ hợp Khoa học Tự nhiên (viết tắt là KHTN) gồm các môn thi thành phần Vật lí, Hóa học, Sinh học; 01 (một) bài thi tổ hợp Khoa học Xã hội (viết tắt là KHXH) gồm các môn thi thành phần Lịch sử, Địa lí, Giáo dục công dân đối với thí sinh học chương trình giáo dục phổ thông cấp THPT hoặc các môn thi thành phần Lịch sử, Địa lí đối với thí sinh học chương trình giáo dục thường xuyên cấp THPT.

b) Hình thức thi

- Các bài thi Toán, Ngoại ngữ và các bài thi tổ hợp: thi theo hình thức trắc nghiệm khách quan (gọi tắt là thi trắc nghiệm);

- Bài thi Ngữ văn: thi theo hình thức tự luận.

3. Đăng ký dự thi

a) Để xét công nhận tốt nghiệp THPT: thí sinh giáo dục THPT thuộc đối tượng quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 12 Quy chế thi phải dự thi 04 (bốn) bài thi, gồm 03 (ba) bài thi độc lập là Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ và 01 (một) bài thi tổ hợp do thí sinh tự chọn; thí sinh GDTX thuộc đối tượng quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 12 Quy chế thi phải dự thi 03 (ba) bài thi, gồm 02 (hai) bài thi độc lập là Toán, Ngữ văn và 01 (một) bài thi tổ hợp do thí sinh tự chọn. Thí sinh GDTX có thể ĐKDT thêm bài thi Ngoại ngữ để lấy kết quả xét tuyển sinh. Thí sinh được ĐKDT môn Ngoại ngữ khác với môn Ngoại ngữ đang học tại trường phổ thông;

b) Thí sinh thuộc đối tượng quy định tại điểm c khoản 1 Điều 12 Quy chế thi được ĐKDT các bài thi độc lập; đối với bài thi tổ hợp, thí sinh chỉ được đăng ký 01 (một) bài thi tổ hợp hoặc các môn thi thành phần trong cùng 01 (một) bài thi tổ hợp.

II. KẾ HOẠCH TỔ CHỨC KỲ THI

1. Hướng dẫn công tác tổ chức Kỳ thi

a) Lịch công tác tổ chức Kỳ thi thực hiện theo Phụ lục I kèm theo hướng dẫn này.

b) Công tác tổ chức các Hội đồng thi và đăng ký dự thi thực hiện theo quy định tại Chương II và Chương III Quy chế thi và hướng dẫn chi tiết tại Phụ lục II kèm theo hướng dẫn này.

c) Công tác in sao, vận chuyển và bàn giao đề thi thực hiện theo Điều 18, Điều 19 Quy chế thi và hướng dẫn chi tiết tại mục III của Công văn số 1277/BGDĐT-QLCL ngày 22/3/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

d) Công tác coi thi thực hiện theo quy định tại Chương V Quy chế thi và hướng dẫn chi tiết tại mục IV của Công văn số 1277/BGDĐT-QLCL ngày

22/3/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

đ) Công tác chấm thi, chấm kiểm tra và phúc khảo thực hiện theo quy định tại Chương VI, Chương VII Quy chế thi và hướng dẫn chi tiết tại mục V, VI của Công văn số 1277/BGDĐT-QLCL ngày 22/3/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

e) Công tác xét công nhận tốt nghiệp THPT thực hiện theo quy định tại Chương VIII Quy chế thi và hướng dẫn chi tiết tại mục VII của Công văn số 1277/BGDĐT-QLCL ngày 22/3/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

g) Hội đồng thi in thẻ đeo cho tất cả những người tham gia tổ chức Kỳ thi; thẻ đeo phải được đóng dấu treo của Sở Giáo dục và Đào tạo (đối với các Ban của Hội đồng thi), đóng dấu của Điểm thi (đối với những người làm nhiệm vụ tại Điểm thi); trên thẻ đeo cần ghi rõ tên Hội đồng thi, tên Điểm thi (hoặc tên Ban), họ tên người làm nhiệm vụ.

2. Sử dụng phần mềm Quản lý thi

- Các đơn vị thống nhất sử dụng phần mềm quản lý Kỳ thi tốt nghiệp THPT và xét tuyển sinh ĐH, CĐ (gọi tắt là Hệ thống QLT). Mỗi đơn vị ĐKDT được cấp 01 tài khoản để truy cập vào Hệ thống QLT; các đơn vị ĐKDT quản lý và cấp tài khoản cho thí sinh ĐKDT.

- Các đơn vị phải bảo đảm đúng quy định của Quy chế thi về phân công và quản lý nhân sự thực hiện nhiệm vụ sử dụng thiết bị, phần mềm phục vụ các khâu tổ chức Kỳ thi.

3. Công tác phối hợp trong tổ chức Kỳ thi

Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp chặt chẽ với các sở, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh nhất là Công an tỉnh, Thanh tra tỉnh và Sở Y tế để thực hiện các chỉ đạo của Ban Chỉ đạo thi cấp tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh và Ban Chỉ đạo thi cấp quốc gia; bảo đảm thực hiện đúng Quy chế thi, hướng dẫn tổ chức Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Công tác bảo đảm an toàn, an ninh của Kỳ thi tiếp tục thực hiện theo Hướng dẫn phối hợp thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an ninh, an toàn Kỳ thi tốt nghiệp THPT tại Văn bản số 3101/ANCTNB&QLCL ngày 15/6/2023.

4. Kinh phí

- Ngân sách Nhà nước đảm bảo 100% kinh phí tổ chức Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2024, không thu lệ phí dự thi của thí sinh;

- Mức chi cho công tác tổ chức Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2024 được áp dụng theo quy định tại Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên về Nghị quyết Quy định chi tiết nội dung, mức chi chuẩn bị, tổ chức và tham dự các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục đào tạo trên địa bàn tỉnh Phú Yên và các văn bản quy định hiện hành.

5. Tập huấn Quy chế thi, chế độ báo cáo, lưu trữ

- Tập huấn Quy chế thi: Sở Giáo dục và Đào tạo sẽ tổ chức tập huấn Quy chế thi và nghiệp vụ tổ chức thi cho cán bộ làm công tác thi các đơn vị ĐKDT

trước ngày 20/4/2024; Các đơn vị ĐKDT tập huấn cho cán bộ quản lý, giáo viên chủ nhiệm và học sinh lớp 12 phải hoàn thành **trước ngày 24/4/2024.** Các trường phổ thông tập huấn Quy chế thi, đặc biệt là các điểm mới của Quy chế thi cho cán bộ, giáo viên làm nhiệm vụ thi, hoàn thành **trước ngày 31/5/2024**.

- Chế độ báo cáo: các đơn vị thực hiện chế độ báo cáo đúng theo lịch công tác ở Phụ lục I, kịp thời, đúng biểu mẫu quy định; cập nhật thường xuyên, đầy đủ số liệu, bảo đảm độ chính xác trước khi báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo. Nếu phát sinh tình huống đặc biệt trong quá trình chuẩn bị, triển khai ĐKDT, tiếp nhận hồ sơ, nhập dữ liệu vào hệ thống QLT, tổ chức thi, công bố kết quả, xét công nhận tốt nghiệp THPT..., các đơn vị báo cáo ngay về Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Địa chỉ nhận báo cáo: Phòng Quản lý chất lượng, Sở Giáo dục và Đào tạo, số 56 Lê Duẩn, phường 7, thành phố Tuy Hòa, Phú Yên; email: quanlychatluong@phuyen.edu.vn; điện thoại: 0257.3842060.

Sở Giáo dục và Đào tạo yêu cầu Thủ trưởng các đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện hướng dẫn này. Nếu có vướng mắc hoặc đề xuất cần báo cáo ngay về Sở Giáo dục và Đào tạo (qua Phòng Quản lý chất lượng) để được hướng dẫn, phối hợp giải quyết./.

***Nơi nhận*:**
- Như trên;
- Cục QLCL-Bộ GDĐT;
- Ban Chỉ đạo thi cấp tỉnh;
- Ban tuyển sinh - Công an tỉnh;
- Ban tuyển sinh - Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh;
- GĐ và các PGĐ Sở GDĐT;
- P. CMNV Sở GDĐT;
- Website Sở GDĐT;
- Lưu: VT, QLCL.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TỈNH PHÚ YÊN

Phạm Huy Văn

UBND TỈNH PHÚ YÊN
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

PHỤ LỤC I

LỊCH CÔNG TÁC KỲ THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2024

(Kèm theo Công văn số 743 /SGDĐT-QLCL ngày 15/4/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

TT	Nội dung công tác	Đơn vị chủ trì	Đơn vị tham gia	Thời gian thực hiện
1	Tổ chức tập huấn Quy chế thi và nghiệp vụ tổ chức thi cho cán bộ làm công tác thi.	Phòng QLCL	Các đơn vị ĐKDT	Hoàn thành chậm nhất ngày 23/4/2024
2	Rà soát, cập nhật thông tin của học sinh, học viên (gọi chung là học sinh) đang học lớp 12 trên cơ sở dữ liệu (CSDL) ngành, gồm: - Thông tin cá nhân học sinh.	Phòng QLCL	Các đơn vị ĐKDT	Hoàn thành chậm nhất 17 giờ ngày 23/4/2024
	- Thông tin kết quả học tập của học sinh.			Hoàn thành chậm nhất 17 giờ ngày 31/5/2024
3	- Lập và giao tài khoản cho thí sinh là học sinh đang học lớp 12 năm học 2023-2024.	Phòng QLCL	Các đơn vị ĐKDT	Từ ngày 24/4 đến hết ngày 26/4/2024
	- Tổ chức cho thí sinh là học sinh đang học lớp 12 thử ĐKDT trực tuyến trên Hệ thống QLT.			Từ ngày 24/4 đến hết ngày 28/4/2024
	- Tổ chức cho thí sinh đang học lớp 12 chính thức ĐKDT trực tuyến.			**Từ ngày 02/5 đến 17 giờ ngày 10/5/2024**
4	**Tổ chức cho thí sinh thuộc điểm b, điểm c khoản 1 Điều 12 Quy chế thi (thí sinh tự do) ĐKDT trực tiếp; nhận Phiếu ĐKDT và nhập dữ liệu của thí sinh vào Hệ thống QLT.**	**Phòng QLCL**	**Các trung tâm, trường trung cấp nghề**	**Từ ngày 02/5 đến 17 giờ ngày 10/5/2024**
5	Thành lập Ban Chỉ đạo thi tốt nghiệp THPT cấp tỉnh.	Phòng TCCB	UBND huyện, thị xã, thành phố và các sở có liên quan	Hoàn thành chậm nhất ngày 10/5/2024
6	Rà soát, kiểm tra, chỉnh sửa thông tin của thí sinh (nếu có), rà soát điểm bảo lưu của thí sinh (nếu có).	Phòng QLCL	Các đơn vị ĐKDT	Từ ngày 11/5 đến hết ngày 17/5/2024
7	In danh sách thí sinh ĐKDT theo	Các đơn vị	Phòng QLCL	Hoàn thành

TT	Nội dung công tác	Đơn vị chủ trì	Đơn vị tham gia	Thời gian thực hiện
	thứ tự a, b, c,… của tên thí sinh; in, ký tên và đóng dấu trên Phiếu ĐKDT đối với thí sinh đăng ký ĐKDT trực tuyến, cho thí sinh ký xác nhận thông tin ĐKDT trên Phiếu và danh sách; bàn giao cho thí sinh Phiếu ĐKDT số 2 và lưu Phiếu ĐKDT số 1.	ĐKDT		chậm nhất ngày 20/5/2024
8	Kiểm tra và kiểm tra chéo thông tin thí sinh.	Phòng QLCL	Các đơn vị ĐKDT	Hoàn thành chậm nhất ngày 23/5/2024
9	Hoàn thành chỉnh sửa thông tin của thí sinh (nếu có); bàn giao Danh sách thí sinh ĐKDT và Phiếu ĐKDT hoặc túi hồ sơ ĐKDT (đối với thí sinh tự do) cho Sở GDĐT.	Phòng QLCL	Các đơn vị ĐKDT	Từ ngày 24/5 đến hết ngày 28/5/2024
10	Tập huấn Phần mềm chấm thi trắc nghiệm.	Bộ GDĐT	Phòng QLCL	Hoàn thành chậm nhất ngày 20/5/2024
11	Thành lập Hội đồng thi, phân công nhiệm vụ các thành viên.	Phòng TCCB	Phòng QLCL	Hoàn thành chậm nhất ngày 20/5/2024
12	Thành lập các Ban của Hội đồng thi và các Điểm thi.	Phòng TCCB	Phòng QLCL	Theo tiến độ tổ chức Kỳ thi
13	Nhận Phiếu đăng ký xét công nhận tốt nghiệp THPT và hồ sơ kèm theo.	Các Đơn vị ĐKDT	Phòng QLCL	Hoàn thành chậm nhất ngày 31/5/2024
14	Nhập, rà soát dữ liệu xét công nhận tốt nghiệp, dữ liệu về ưu tiên của thí sinh vào Hệ thống QLT; in thông tin của thí sinh từ Hệ thống QLT, cho học sinh rà soát, ký xác nhận.	Các Đơn vị ĐKDT	Phòng QLCL	Từ ngày 01/6/2024 đến ngày 06/6/2024
15	Cập nhật báo cáo trước Kỳ thi vào Hệ thống QLT và gửi về Bộ GDĐT. Duyệt thông tin ĐKDT, thông tin xét công nhận tốt nghiệp trên hệ thống QLT.	Phòng QLCL	Cục QLCL	Hoàn thành chậm nhất ngày 07/6/2024
16	Thông báo công khai những trường hợp thí sinh không đủ điều kiện dự thi.	Thủ trưởng Đơn vị ĐKDT	Phòng QLCL	Hoàn thành chậm nhất ngày 07/6/2024
17	Đánh số báo danh, xếp phòng thi theo từng bài thi/môn thi tại các Điểm thi.	Hội đồng thi	Phòng QLCL	Hoàn thành chậm nhất ngày 11/6/2024

TT	Nội dung công tác	Đơn vị chủ trì	Đơn vị tham gia	Thời gian thực hiện
18	In các tài liệu cho công tác tổ chức thi và trả Giấy báo dự thi cho thí sinh.	Các Đơn vị ĐKDT	Phòng QLCL	Hoàn thành chậm nhất ngày 18/6/2024
19	Chuẩn bị cơ sở vật chất và các điều kiện cần thiết để tổ chức thi tại các Điểm thi.	Hội đồng thi	Các Điểm thi	Hoàn thành chậm nhất ngày 21/6/2024
20	Bàn giao đề thi tới các Điểm thi.	Ban In sao đề thi; Ban Vận chuyển và bàn giao đề thi	Các Điểm thi	Ngày 26/6/2024
21	Tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ coi thi.	Các trường phổ thông; cá nhân và đơn vị có liên quan	Phòng QLCL	Hoàn thành chậm nhất ngày 24/6/2024
22	Ban Coi thi làm việc.	Ban Coi thi	Hội đồng thi	Từ ngày 25/6/2023
23	Tập huấn nghiệp vụ thi cho Trưởng Điểm thi và Thư ký 1 các Điểm thi	Ban Coi thi	Trưởng Điểm thi, Thư ký 1	8 giờ 00 ngày 25/6/2024
24	**Tổ chức coi thi.**	**Ban Coi thi**	**Ban Chỉ đạo thi cấp tỉnh, Hội đồng thi**	**Các ngày 27, 28 và 29/6/2024**
25	Cập nhật báo cáo nhanh tình hình coi thi từng buổi thi tại các Hội đồng thi vào Hệ thống QLT.	Ban Thư ký	Các Điểm thi	Buổi sáng, chậm nhất 11 giờ 30. Buổi chiều, chậm nhất 16 giờ 30
26	Cập nhật báo cáo tổng hợp số liệu và tình hình coi thi tại các Hội đồng thi vào Hệ thống QLT.	Ban Thư ký	Các Điểm thi	Hoàn thành chậm nhất 11 giờ 30 ngày 29/6/2024
27	Gửi Đĩa CD0 về Bộ GDĐT	Ban Chấm thi trắc nghiệm	Ban Thư ký Hội đồng thi	Hoàn thành chậm nhất ngày 05/7/2024
28	Gửi Đĩa CD1 về Bộ GDĐT			Hoàn thành chậm nhất ngày 07/7/2024
29	Gửi Đĩa CD2 về Bộ GDĐT			Hoàn thành chậm nhất ngày 09/7/2024
30	Gửi Đĩa CD3 về Bộ GDĐT			Hoàn thành chậm nhất ngày 12/7/2024

TT	Nội dung công tác	Đơn vị chủ trì	Đơn vị tham gia	Thời gian thực hiện
31	- Tổ chức chấm thi; - Tổng kết công tác chấm thi; - Gửi dữ liệu kết quả thi về Bộ GDĐT (Đĩa CD chứa toàn bộ dữ liệu điểm bài thi trắc nghiệm và tự luận); - Đối sánh kết quả thi.	Hội đồng thi	Cục QLCL	Hoàn thành chậm nhất 17 giờ ngày 14/7/2024
32	**Công bố kết quả thi**	**Hội đồng thi**	**Các đơn vị ĐKDT**	**8 giờ 00 ngày 17/7/2024**
33	Xét công nhận tốt nghiệp THPT.	Sở GDĐT	Các trường phổ thông	Chậm nhất ngày 19/7/2024
34	Cập nhật vào Hệ thống QLT và gửi báo cáo kết quả xét công nhận tốt nghiệp THPT về Bộ GDĐT; công bố kết quả tốt nghiệp THPT.	Phòng QLCL	Các đơn vị ĐKDT	Hoàn thành chậm nhất ngày 21/7/2024
35	Cấp Giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời; trả học bạ và các loại Giấy chứng nhận liên quan (bản chính) cho thí sinh.	Hiệu trưởng trường phổ thông		Hoàn thành chậm nhất ngày 23/7/2024
36	In và gửi Giấy chứng nhận kết quả thi cho thí sinh.	Hội đồng thi	Các Đơn vị ĐKDT	Hoàn thành chậm nhất ngày 23/7/2024
37	Thu nhận đơn phúc khảo và lập danh sách phúc khảo.	Các Đơn vị ĐKDT	Phòng QLCL	Từ ngày 17/7 đến hết ngày 26/7/2024
38	Chuyển dữ liệu phúc khảo cho Sở GDĐT/Hội đồng thi.	Các Đơn vị ĐKDT	Phòng QLCL/ Hội đồng thi	Hoàn thành chậm nhất ngày 27/7/2024
39	Tổ chức phúc khảo bài thi (nếu có).	Hội đồng thi	Ban Phúc khảo (nếu có)	Hoàn thành chậm nhất ngày 04/8/2024
40	Xét công nhận tốt nghiệp THPT sau phúc khảo.	Sở GDĐT	Các trường phổ thông	Hoàn thành chậm nhất ngày 09/8/2024
41	Cập nhật vào Hệ thống QLT; gửi báo cáo và dữ liệu tổng hợp kết quả tốt nghiệp THPT về Bộ GDĐT (qua Cục QLCL).	Sở GDĐT	Cục QLCL - Bộ GDĐT	Hoàn thành chậm nhất ngày 11/8/2024
42	Gửi danh sách thí sinh được công nhận tốt nghiệp THPT về Bộ GDĐT (qua Văn phòng Bộ).	Sở GDĐT	Văn phòng Bộ GDĐT	Hoàn thành chậm nhất ngày 15/8/2024

UBND TỈNH PHÚ YÊN
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

PHỤ LỤC II

TỔ CHỨC HỘI ĐỒNG THI VÀ ĐĂNG KÝ DỰ THI

(Kèm theo Công văn số 743 /SGDĐT-QLCL ngày 15/4/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

1. Hội đồng thi: được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều 8 Quy chế thi, lưu ý một số điểm sau:

a) Hội đồng thi do Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Phú Yên chủ trì, Hội đồng thi có nhiều Điểm thi.

b) Quy định mã trong Kỳ thi:

- Tên sở: **Sở GDĐT Phú Yên** - Mã Sở: **39**

- Tên Hội đồng thi: **Sở GDĐT Phú Yên** - Mã Hội đồng thi: **39**

- Mỗi đơn vị đăng ký dự thi (ĐKDT) được Sở GDĐT gán mã số gồm ba chữ số từ 001 đến 999; theo đó:

+ Mã Đơn vị ĐKDT (Mã Điểm tiếp nhận hồ sơ ĐKDT): từ 001, 002… đến 900 được gán cho các trường THPT, trung tâm GDTX hoặc cơ sở giáo dục tương đương khác (gọi chung là trường phổ thông), nơi thí sinh thuộc điểm a khoản 1 Điều 12 Quy chế thi ***(thí sinh đang học lớp 12 năm học 2023-2024)*** ĐKDT và đăng ký xét công nhận tốt nghiệp THPT;

+ Mã Đơn vị ĐKDT: từ 901 đến 999 được gán cho Trung tâm GDTX hoặc cơ sở giáo dục tương đương khác là nơi thí sinh thuộc điểm b, điểm c khoản 1 Điều 12 Quy chế thi (thí sinh tự do) ĐKDT và đăng ký xét công nhận tốt nghiệp THPT. Danh mục Mã các đơn vị ĐKDT trên địa bàn tỉnh thực hiện theo Phụ lục IV đính kèm.

- Mã Điểm thi: được Hội đồng thi gán mã số từ 01 đến hết sau khi hoàn thành công tác đánh số báo danh, lên danh sách phòng thi.

Các đơn vị ĐKDT thi được cấp 01 tài khoản để truy cập vào hệ thống QLT của Bộ GDĐT; sau khi đăng nhập vào hệ thống QLT, các đơn vị nhập các thông tin theo quy định trong Hệ thống QLT; rà soát lại danh sách và thông tin có liên quan đến đơn vị ĐKDT đảm bảo đúng quy định.

2. Đăng ký dự thi

2.1. Đối tượng dự thi gồm (theo khoản 1, Điều 12 Quy chế thi):

a) Người đã học xong chương trình THPT trong năm tổ chức Kỳ thi (học sinh đang học lớp 12 năm học 2023-2024);

b) Người đã học xong chương trình THPT nhưng chưa thi tốt nghiệp THPT hoặc đã thi nhưng chưa tốt nghiệp THPT ở những năm trước;

c) Người đã có Bằng tốt nghiệp THPT, người đã có Bằng tốt nghiệp trung cấp dự thi để lấy kết quả làm cơ sở đăng ký xét tuyển sinh đại học, cao đẳng;

d) Một số trường hợp đặc biệt khác do Bộ trưởng Bộ GDĐT quyết định.

2.2. Điều kiện dự thi

a) Đối tượng quy định tại điểm a: phải bảo đảm được đánh giá ở lớp 12 đạt hạnh kiểm xếp loại từ trung bình trở lên và học lực không bị xếp loại kém; riêng đối với người học thuộc diện không phải xếp loại hạnh kiểm và người học theo hình thức tự học có hướng dẫn thuộc chương trình GDTX thì không yêu cầu xếp loại hạnh kiểm;

b) Đối tượng quy định tại điểm b: phải có Bằng tốt nghiệp THCS và phải bảo đảm được đánh giá ở lớp 12 đạt hạnh kiểm xếp loại từ trung bình trở lên và học lực không bị xếp loại kém; trường hợp không đủ điều kiện dự thi trong các năm trước do xếp loại học lực kém ở lớp 12, phải đăng ký và dự kỳ kiểm tra cuối năm học đối với một số môn học có điểm trung bình dưới 5,0 (năm) điểm (tại trường phổ thông nơi học lớp 12 hoặc trường phổ thông nơi ĐKDT), bảo đảm khi lấy điểm bài kiểm tra thay cho điểm trung bình môn học để tính lại điểm trung bình cả năm thì đủ điều kiện dự thi về xếp loại học lực theo quy định; trường hợp không đủ điều kiện dự thi trong các năm trước do bị xếp loại yếu về hạnh kiểm ở lớp 12, phải được UBND cấp xã nơi cư trú xác nhận việc chấp hành chính sách pháp luật và các quy định của địa phương để được trường phổ thông nơi học lớp 12 xác nhận đủ điều kiện dự thi về xếp loại hạnh kiểm theo quy định;

c) Đối tượng đã tốt nghiệp trung cấp quy định tại điểm c: phải bảo đảm đã học và thi đạt yêu cầu đủ khối lượng kiến thức văn hóa THPT theo quy định của Luật Giáo dục và các văn bản hướng dẫn hiện hành của Bộ GDĐT;

d) Các đối tượng dự thi phải ĐKDT và nộp đầy đủ các giấy tờ đúng thời hạn.

2.3. Đăng ký bài thi

a) Để xét công nhận tốt nghiệp THPT: thí sinh giáo dục THPT thuộc đối tượng quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 12 Quy chế thi phải dự thi 04 (bốn) bài thi, gồm 03 (ba) bài thi độc lập là Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ và 01 (một) bài thi tổ hợp do thí sinh tự chọn; thí sinh GDTX thuộc đối tượng quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 12 Quy chế thi phải dự thi 03 (ba) bài thi, gồm 02 (hai) bài thi độc lập là Toán, Ngữ văn và 01 (một) bài thi tổ hợp do thí sinh tự chọn. Thí sinh GDTX có thể ĐKDT thêm bài thi Ngoại ngữ để lấy kết quả xét tuyển sinh. Thí sinh được ĐKDT môn Ngoại ngữ khác với môn Ngoại ngữ đang học tại trường phổ thông;

b) Thí sinh thuộc đối tượng quy định tại điểm c khoản 1 Điều 12 Quy chế thi được ĐKDT các bài thi độc lập; đối với bài thi tổ hợp, thí sinh chỉ được đăng ký 01 (một) bài thi tổ hợp hoặc các môn thi thành phần trong cùng 01 (một) bài thi tổ hợp.

2.4. Nơi đăng ký dự thi

- Đối tượng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 12 Quy chế thi: đăng ký

dự thi tại trường phổ thông nơi đang theo học lớp 12 năm học 2023-2024.

- Đối tượng theo quy định tại điểm b, c khoản 1 Điều 12 Quy chế thi (thí sinh tự do): nộp hồ sơ ĐKDT tại các Trung tâm GDNN-GDTX huyện, thị xã; Trường Trung cấp nghề Thanh niên dân tộc Phú Yên; Trung tâm GDTX tỉnh theo địa bàn nơi đang cư trú (theo xác nhận về cư trú của chính quyền cấp xã) hoặc nơi đang học tập, làm việc.

2.5. Đăng ký dự thi

- Các đơn vị ĐKDT chuẩn bị các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết cho việc ĐKDT; tổ chức kiểm tra và kiểm tra chéo thông tin thí sinh ĐKDT, đăng ký xét công nhận tốt nghiệp THPT; đặc biệt lưu ý các thông tin về diện ưu tiên, điểm khuyến khích trong xét công nhận tốt nghiệp THPT và thông tin để hưởng ưu tiên trong xét tuyển sinh ĐH, CĐ; tổ chức lưu giữ hồ sơ ĐKDT của các đối tượng dự thi.

- Thí sinh là học sinh đang học lớp 12 năm học 2023-2024: **Thực hiện ĐKDT trực tuyến trên Hệ thống QLT** và đăng ký xét công nhận tốt nghiệp THPT trực tiếp tại trường phổ thông đang theo học.

- Thí sinh thuộc điểm b, điểm c khoản 1 Điều 12 Quy chế thi (thí sinh tự do): Thực hiện ĐKDT và đăng ký xét công nhận tốt nghiệp THPT (nếu có) **trực tiếp** tại đơn vị ĐKDT là các Trung tâm GDNN-GDTX huyện, thị xã; Trung tâm GDTX tỉnh; Trường Trung cấp nghề Thanh niên dân tộc Phú Yên. Thủ trưởng đơn vị nơi ĐKDT chịu trách nhiệm hướng dẫn thí sinh ĐKDT; thu Phiếu ĐKDT, nhập thông tin thí sinh ĐKDT (đối với thí sinh đăng ký trực tiếp); ***rà soát, cập nhật thông tin về kết quả học tập của thí sinh ở trường phổ thông; tra cứu thông tin từ nguồn thông tin cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để xác nhận diện ưu tiên theo nơi thường trú cho thí sinh (thực hiện trên Hệ thống Quản lý thi)***; tổ chức xét duyệt hồ sơ ĐKDT và thông báo công khai những trường hợp không đủ điều kiện dự thi quy định tại khoản 2 Điều 12 Quy chế thi chậm nhất trước ngày thi 15 ngày; quản lý hồ sơ ĐKDT và chuyển hồ sơ, dữ liệu ĐKDT cho sở GDĐT

a) Cấp tài khoản của thí sinh trên Hệ thống QLT

- **Từ ngày 24/4/2024 đến hết ngày 26/4/2024**: Các trường phổ thông cấp tài khoản và mật khẩu cho thí sinh đang học lớp 12 năm học 2023-2024 tại trường và hướng dẫn thí sinh chuẩn bị hồ sơ để ĐKDT trực tuyến.

- **Từ ngày 24/4/2024 đến hết ngày 28/4/2024:** Tổ chức cho thí sinh thử ĐKDT trực tuyến trên Hệ thống QLT.

- **Từ ngày 02/5/2024 đến 17 giờ ngày 10/5/2024**: Các trường phổ thông tổ chức cho thí sinh chính thức ĐKDT trực tuyến trên Hệ thống QLT. Các trung tâm, trường cao đẳng, trung cấp nghề thực hiện cấp tài khoản và mật khẩu cho thí sinh thuộc điểm b, c khoản 1 Điều 12 của Quy chế thi (thí sinh tự do và thí sinh học hệ GDTX) sau khi thí sinh nộp hồ sơ ĐKDT trực tiếp tại đơn vị.

- Tài khoản là số Căn cước công dân (viết tắt là CCCD) hoặc Chứng minh

nhân dân (viết tắt là CMND) hoặc mã số định danh cá nhân (viết tắt là ĐDCN) do cơ quan Công an cấp. Đối với thí sinh không có CCCD/CMND/ĐDCN hoặc không có quốc tịch Việt Nam thì sử dụng số Hộ chiếu của thí sinh để thay thế. Trường hợp thí sinh không có CCCD/CMND/ĐDCN/số Hộ chiếu thì Hệ thống QLT sẽ gán cho thí sinh một mã số gồm 12 ký tự để quản lý.

b) Các đơn vị chịu trách nhiệm hướng dẫn thí sinh sử dụng tài khoản được cấp để: ĐKDT trực tuyến; kiểm tra thông tin cá nhân; đăng ký xét tuyển sinh Đại học, Cao đẳng (ĐH, CĐ); nộp các minh chứng để hưởng chế độ ưu tiên trong tuyển sinh ĐH, CĐ tại website *http://thisinh.thitotnghiepthpt.edu.vn*.

c) Rà soát dữ liệu:

- Các trường phổ thông và các đơn vị ĐKDT kiểm tra và kiểm tra chéo thông tin thí sinh ĐKDT, đăng ký xét công nhận tốt nghiệp THPT, đặc biệt lưu ý các thông tin về diện ưu tiên, điểm khuyến khích trong xét công nhận tốt nghiệp THPT và thông tin để hưởng ưu tiên trong xét tuyển sinh đại học, cao đẳng (ĐH, CĐ); tổ chức lưu giữ hồ sơ ĐKDT của các đối tượng dự thi.

- Để bảo đảm dữ liệu tổ chức thi là chính xác, các đơn vị ĐKDT in thông tin của thí sinh đang học lớp 12 từ Hệ thống QLT (Phiếu ĐKDT, Phiếu Đăng ký xét công nhận tốt nghiệp) và tổ chức cho học sinh rà soát, ký xác nhận.

d) Các thí sinh tự do thuộc điểm b khoản 1 Điều 12 Quy chế thi có học bạ theo chương trình THPT nào phải ĐKDT theo quy định dành cho chương trình đó. Trong trường hợp thí sinh bị mất bản chính học bạ THPT có nguyện vọng được dự thi năm 2024 phải có xác nhận bản sao học bạ được cấp hoặc bản sao kết quả học tập THPT hoặc được sở GDĐT xác nhận (trên cơ sở đối chiếu với hồ sơ lưu của trường phổ thông nơi học lớp 12 hoặc căn cứ vào hồ sơ dự thi của các kỳ thi trước).

đ) Với bài thi Ngoại ngữ, thí sinh được chọn dự thi một trong 7 (bảy) ngôn ngữ sau: Tiếng Anh, Tiếng Nga, Tiếng Pháp, Tiếng Trung Quốc, Tiếng Đức, Tiếng Nhật và Tiếng Hàn. Thí sinh được ĐKDT môn Ngoại ngữ khác với môn Ngoại ngữ đang học tại trường phổ thông; thí sinh là học viên GDTX được ĐKDT bài thi Ngoại ngữ để lấy kết quả xét tuyển sinh ĐH, CĐ.

Các trường hợp thí sinh được miễn thi bài thi Ngoại ngữ trong xét công nhận tốt nghiệp THPT:

- Thành viên đội tuyển quốc gia dự thi Olympic quốc tế môn Ngoại ngữ theo Quyết định của Bộ trưởng Bộ GDĐT;

- Có một trong các chứng chỉ ngoại ngữ được quy định tại phụ lục Quy chế thi hoặc các chứng chỉ ngoại ngữ được Bộ GDĐT công nhận tương đương với Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (đạt từ bậc 3 trở lên). ***Chứng chỉ ngoại ngữ phải có giá trị đến ngày làm thủ tục dự thi (26/6/2024)***.

e) Một số lưu ý trong quá trình đăng ký dự thi:

- Ảnh của thí sinh trên hệ thống phải bảo đảm độ phân giải là 400x600 pixels, được chụp theo kiểu căn cước công dân và trước thời gian nộp hồ sơ không quá 06 tháng.

- Thí sinh đã đăng ký sơ tuyển phải dùng CCCD/CMND/ĐDCN/Số Hộ chiếu thống nhất khi ĐKDT, đăng ký sơ tuyển và đăng ký xét tuyển sinh ĐH, CĐ.

- Mẫu hồ sơ ĐKDT được quy định tại phụ lục III ban hành kèm theo Công văn số 1277/BGDĐT-QLCL ngày 22/3/2024 của Bộ GDĐT.

- Mẫu hồ sơ Đăng ký xét công nhận tốt nghiệp được quy định tại phụ lục IV ban hành kèm theo Công văn số 1277/BGDĐT-QLCL ngày 22/3/2024 của Bộ GDĐT.

- Trong thời hạn đăng ký dự thi, thí sinh có nguyện vọng đăng ký xét tuyển sinh ĐH, CĐ phải khai báo trên phần mềm đầy đủ, đúng các thông tin kèm minh chứng để hưởng ưu tiên trong xét tuyển sinh ĐH, CĐ theo quy định và hướng dẫn tại Phụ lục XI ban hành kèm theo Công văn số 1277/BGDĐT-QLCL ngày 22/3/2024 của Bộ GDĐT.

UBND TỈNH PHÚ YÊN
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

PHỤ LỤC III

XÉT CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP THPT

(Kèm theo Công văn số 743 /SGDĐT-QLCL ngày 15/4/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

Việc xét công nhận tốt nghiệp THPT được thực hiện theo quy định tại Chương VIII Quy chế thi; lưu ý một số điểm sau:

1. Việc bảo lưu điểm thi quy định tại Điều 38 Quy chế thi; áp dụng với thí sinh đã dự thi Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2023 để xét công nhận tốt nghiệp THPT năm 2024.

2. Thí sinh là học viên GDTX không thuộc diện xếp loại hạnh kiểm và học theo hình thức tự học có hướng dẫn nếu được xét đặc cách theo quy định tại Điều 37 Quy chế thi thì không phải có điều kiện về xếp loại hạnh kiểm.

3. Đối với các thí sinh đủ điều kiện dự thi nhưng không có điểm trung bình cả năm lớp 12 theo quy định thì chỉ dùng điểm thi của các bài thi theo quy định để tính điểm xét công nhận tốt nghiệp THPT.

4. Nếu thí sinh vừa có Giấy chứng nhận nghề hoặc vừa có Bằng tốt nghiệp trung cấp thì thí sinh chỉ được dùng một trong hai loại giấy tờ trên để được cộng điểm khuyến khích; nếu thí sinh có nhiều Giấy chứng nhận nghề hoặc Bằng tốt nghiệp trung cấp theo quy định tại khoản 2 Điều 40 Quy chế thi thì chỉ được cộng điểm khuyến khích đối với 01 Giấy/Bằng có kết quả cao nhất.

5. Thủ trưởng đơn vị ĐKDT chịu trách nhiệm trước Sở GDĐT về điều kiện xét công nhận tốt nghiệp THPT (xếp loại học lực, hạnh kiểm, diện ưu tiên, điểm khuyến khích, điểm bảo lưu) đối với thí sinh ĐKDT tại đơn vị theo đúng Quy chế thi./.

UBND TỈNH PHÚ YÊN
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

PHỤ LỤC IV

DANH MỤC MÃ ĐƠN VỊ ĐKDT CỦA CÁC TRƯỜNG THPT VÀ TRUNG TÂM GDNN-GDTX, GDTX TỈNH NĂM 2024

(Kèm theo Công văn số 743 /SGDĐT-QLCL ngày 15/4/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

I. DÙNG CHO THÍ SINH ĐANG LỚP 12 NĂM HỌC 2023-2024

STT	Mã đơn vị ĐKDT	Tên đơn vị đăng ký dự thi
1	001	THPT Nguyễn Huệ
2	002	THPT Trần Quốc Tuấn
3	003	Phổ thông Dân tộc nội trú tỉnh
4	004	Phổ thông Duy Tân
5	005	THPT chuyên Lương Văn Chánh
6	006	THPT Lê Trung Kiên
7	007	THPT Ngô Gia Tự
8	008	THPT Lê Hồng Phong
9	009	THPT Phạm Văn Đồng
10	010	THPT Lê Thành Phương
11	011	THPT Trần Phú
12	012	THPT Phan Đình Phùng
13	013	THPT Phan Chu Trinh
14	014	THPT Lê Lợi
15	015	THPT Phan Bội Châu
16	016	THPT Nguyễn Du
17	017	THPT Nguyễn Trãi
18	018	THPT Nguyễn Trường Tộ
19	019	THPT Nguyễn Bỉnh Khiêm
20	020	THPT Nguyễn Công Trứ
21	021	THPT Nguyễn Thị Minh Khai
22	022	Trung tâm GDTX tỉnh
23	023	Trung tâm GDNN-GDTX thị xã Đông Hòa
24	024	THPT Trần Bình Trọng
25	025	THPT Võ Thị Sáu
26	026	Trung cấp nghề Thanh niên dân tộc Phú Yên
27	027	THPT Nguyễn Thái Bình
28	028	Trung tâm GDNN-GDTX huyện Đồng Xuân
29	029	THPT Trần Suyền
30	032	Cao đẳng nghề Phú Yên
31	033	Trung tâm GDNN-GDTX huyện Sông Hinh
32	034	Trung tâm GDNN-GDTX huyện Tuy An
33	035	THCS và THPT Nguyễn Khuyến

STT	Mã đơn vị ĐKDT	Tên đơn vị đăng ký dự thi
34	037	THPT Nguyễn Văn Linh
35	038	THPT Tôn Đức Thắng
36	039	Trung tâm GDNN-GDTX thị xã Sông Cầu
37	040	THCS và THPT Nguyễn Bá Ngọc
38	041	THCS và THPT Nguyễn Viết Xuân
39	042	THCS và THPT Chu Văn An
40	044	Trung tâm GDNN-GDTX huyện Phú Hòa
41	045	THCS và THPT Võ Văn Kiệt
42	046	THCS và THPT Võ Nguyên Giáp
43	047	Trung tâm GDNN-GDTX huyện Tây Hòa

II. DÙNG CHO THÍ SINH TỰ DO

STT	Mã đơn vị ĐKDT	Tên đơn vị đăng ký dự thi
01	901	Trung tâm GDTX tỉnh
02	902	Trung tâm GDNN-GDTX thị xã Đông Hòa
03	903	Trung tâm GDNN-GDTX huyện Đồng Xuân
04	904	Trung tâm GDNN-GDTX huyện Sông Hinh
05	905	Trung tâm GDNN-GDTX huyện Tuy An
06	906	Trung tâm GDNN-GDTX thị xã Sông Cầu
07	907	Trung tâm GDNN-GDTX huyện Phú Hòa
08	908	Trung tâm GDNN-GDTX huyện Tây Hòa
09	909	Trung cấp nghề Thanh niên dân tộc Phú Yên

UBND TỈNH PHÚ YÊN
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

PHỤ LỤC V

DANH MỤC MÃ TỈNH, MÃ HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ, MÃ TRƯỜNG THPT VÀ TRUNG TÂM GDNN-GDTX, GDTX TỈNH NĂM 2024

(Kèm theo Công văn số 743 /SGDĐT-QLCL ngày 15/4/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

STT	Mã Tỉnh/TP	Tên Tỉnh/TP	Mã Huyện	Tên Quận/Huyện	Mã Trường	Tên Trường	Khu Vực
1	39	Phú Yên	00	Sở Giáo dục và Đào tạo	800	Học ở nước ngoài_39	Khu vực 3
2	39	Phú Yên	00	Sở Giáo dục và Đào tạo	801	Trường THPT - Khu vực 1	Khu vực 1
3	39	Phú Yên	00	Sở Giáo dục và Đào tạo	802	Trường THPT - Khu vực 2NT	Khu vực 2 NT
4	39	Phú Yên	00	Sở Giáo dục và Đào tạo	803	Trường THPT - Khu vực 2	Khu vực 2
5	39	Phú Yên	00	Sở Giáo dục và Đào tạo	804	Trường THPT - Khu vực 3	Khu vực 3
6	39	Phú Yên	00	Sở Giáo dục và Đào tạo	900	Quân nhân, Công an tại ngũ_39	Khu vực 3
7	39	Phú Yên	01	Thành phố Tuy Hòa	001	THPT Nguyễn Huệ (Trước 25/01/2017)	Khu vực 2
8	39	Phú Yên	01	Thành phố Tuy Hòa	003	Phổ thông Dân tộc nội trú tỉnh (Trước 25/01/2017)	Khu vực 1
9	39	Phú Yên	01	Thành phố Tuy Hòa	004	Phổ thông Duy Tân (Trước 25/1/2017)	Khu vực 2
10	39	Phú Yên	01	Thành phố Tuy Hòa	005	THPT chuyên Lương Văn Chánh (Trước 25/01/2017)	Khu vực 2
11	39	Phú Yên	01	Thành phố Tuy Hòa	007	THPT Ngô Gia Tự (Trước 25/01/2017)	Khu vực 2
12	39	Phú Yên	01	Thành phố Tuy Hòa	017	THPT Nguyễn Trãi (Trước 25/01/2017)	Khu vực 2
13	39	Phú Yên	01	Thành phố Tuy Hòa	018	THPT Nguyễn Trường Tộ (Trước 25/01/2017)	Khu vực 2
14	39	Phú Yên	01	Thành phố Tuy Hòa	019	THPT Nguyễn Bỉnh Khiêm (Trước 25/01/2017)	Khu vực 2
15	39	Phú Yên	01	Thành phố Tuy Hòa	022	Trung tâm GDTX tỉnh (Trước 25/01/2017)	Khu vực 2
16	39	Phú Yên	01	Thành phố Tuy Hòa	032	Cao đẳng nghề Phú Yên (Trước 25/01/2017)	Khu vực 2
17	39	Phú Yên	01	Thành phố Tuy Hòa	036	Đại học Xây dựng Miền Trung (Trước 25/1/2017)	Khu vực 2
18	39	Phú Yên	01	Thành phố Tuy Hòa	043	Cao đẳng Công thương Miền Trung (Trước 25/1/2017)	Khu vực 2
19	39	Phú Yên	02	Huyện Đồng Xuân	014	THPT Lê Lợi	Khu vực 2 NT
20	39	Phú Yên	02	Huyện Đồng Xuân	027	THPT Nguyễn Thái Bình	Khu vực 2 NT

STT	Mã Tỉnh/TP	Tên Tỉnh/TP	Mã Huyện	Tên Quận/Huyện	Mã Trường	Tên Trường	Khu Vực
21	39	Phú Yên	02	Huyện Đồng Xuân	028	Trung tâm GDNN-GDTX huyện Đồng Xuân	Khu vực 2 NT
22	39	Phú Yên	02	Huyện Đồng Xuân	042	THCS và THPT Chu Văn An	Khu vực 1
23	39	Phú Yên	02	Huyện Đồng Xuân	048	THPT Lê Lợi (Trước 04/6/2021)	Khu vực 1
24	39	Phú Yên	02	Huyện Đồng Xuân	060	Trung tâm GDNN-GDTX huyện Đồng Xuân (Trước 04/6/2021)	Khu vực 1
25	39	Phú Yên	02	Huyện Đồng Xuân	064	THPT Nguyễn Thái Bình (Trước 04/6/2021)	Khu vực 1
26	39	Phú Yên	03	Thị xã Sông Cầu	012	THPT Phan Đình Phùng (Trước 15/3/2022)	Khu vực 2
27	39	Phú Yên	03	Thị xã Sông Cầu	013	THPT Phan Chu Trinh (Trước 15/3/2022)	Khu vực 2
28	39	Phú Yên	03	Thị xã Sông Cầu	035	THCS và THPT Nguyễn Khuyến (Trước 15/3/2022)	Khu vực 2
29	39	Phú Yên	03	Thị xã Sông Cầu	039	Trung tâm GDNN-GDTX thị xã Sông Cầu (Trước 15/3/2022)	Khu vực 2
30	39	Phú Yên	03	Thị xã Sông Cầu	046	THCS và THPT Võ Nguyên Giáp (Từ 01/01/2022 đến 14/3/2022)	Khu vực 2
31	39	Phú Yên	03	Thị xã Sông Cầu	050	THCS và THPT Võ Nguyên Giáp (Trước tháng 01/2017)	Khu vực 1
32	39	Phú Yên	03	Thị xã Sông Cầu	054	THPT Phan Chu Trinh (Từ 25/01/2017 đến trước 15/3/2022)	Khu vực 1
33	39	Phú Yên	03	Thị xã Sông Cầu	055	THCS và THPT Võ Nguyên Giáp (Từ tháng 01/2017 đến tháng 12/2019)	Khu vực 2
34	39	Phú Yên	03	Thị xã Sông Cầu	061	Trung tâm GDNN-GDTX thị xã Sông Cầu (Trước 15/3/2022)	Khu vực 1
35	39	Phú Yên	03	Thị xã Sông Cầu	063	THCS và THPT Võ Nguyên Giáp (Từ 01/1/2020 đến trước 31/12/2021)	Khu vực 1
36	39	Phú Yên	04	Huyện Tuy An	010	THPT Lê Thành Phương (Từ 25/01/2017 đến 14/3/2022)	Khu vực 2 NT
37	39	Phú Yên	04	Huyện Tuy An	011	THPT Trần Phú (Trước 15/3/2022)	Khu vực 2 NT
38	39	Phú Yên	04	Huyện Tuy An	025	THCS và THPT Võ Thị Sáu (Từ 01/01/2021 đến 14/3/2022)	Khu vực 2 NT
39	39	Phú Yên	04	Huyện Tuy An	034	Trung tâm GDNN-GDTX Huyện Tuy An (Trước 15/3/2022)	Khu vực 2 NT
40	39	Phú Yên	04	Huyện Tuy An	041	THCS và THPT Nguyễn Viết Xuân (Trước 15/3/2022)	Khu vực 2 NT
41	39	Phú Yên	04	Huyện Tuy An	051	THPT Lê Thành Phương (Trước 25/01/2017)	Khu vực 1
42	39	Phú Yên	04	Huyện Tuy An	065	THCS và THPT Võ Thị Sáu (Trước 01/01/2021)	Khu vực 1
43	39	Phú Yên	05	Huyện Sơn Hòa	015	THPT Phan Bội Châu	Khu vực 2 NT
44	39	Phú Yên	05	Huyện Sơn Hòa	026	Trung cấp nghề thanh niên dân tộc Phú Yên	Khu vực 1
45	39	Phú Yên	05	Huyện Sơn Hòa	040	THCS và THPT Nguyễn Bá Ngọc	Khu vực 2 NT
46	39	Phú Yên	05	Huyện Sơn Hòa	049	Trung tâm GDTX-HN Huyện Sơn Hòa	Khu vực 1
47	39	Phú Yên	05	Huyện Sơn Hòa	062	THCS và THPT Nguyễn Bá Ngọc (Trước 04/6/2021)	Khu vực 1

STT	Mã Tỉnh/TP	Tên Tỉnh/TP	Mã Huyện	Tên Quận/Huyện	Mã Trường	Tên Trường	Khu Vực
48	39	Phú Yên	05	Huyện Sơn Hòa	066	THPT Phan Bội Châu (Trước 04/6/2021)	Khu vực 1
49	39	Phú Yên	06	Huyện Sông Hinh	016	THPT Nguyễn Du	Khu vực 1
50	39	Phú Yên	06	Huyện Sông Hinh	033	Trung tâm GDNN-GDTX huyện Sông Hinh	Khu vực 1
51	39	Phú Yên	06	Huyện Sông Hinh	038	THPT Tôn Đức Thắng	Khu vực 1
52	39	Phú Yên	06	Huyện Sông Hinh	045	THCS và THPT Võ Văn Kiệt	Khu vực 1
53	39	Phú Yên	07	Huyện Đông Hòa	030	THPT DL Lê Thánh Tôn	Khu vực 2 NT
54	39	Phú Yên	07	Huyện Đông Hòa	052	THPT Nguyễn Văn Linh (Trước 01/2017)	Khu vực 1
55	39	Phú Yên	07	Huyện Đông Hòa	056	THPT Lê Trung Kiên (Trước 06/2020)	Khu vực 2 NT
56	39	Phú Yên	07	Huyện Đông Hòa	057	THPT Nguyễn Công Trứ (Trước 06/2020)	Khu vực 2 NT
57	39	Phú Yên	07	Huyện Đông Hòa	058	THPT Nguyễn Văn Linh (Từ 01/2017 đến 06/2020)	Khu vực 2 NT
58	39	Phú Yên	07	Huyện Đông Hòa	059	Trung tâm GDNN-GDTX huyện Đông Hòa (Trước 06/2020)	Khu vực 2 NT
59	39	Phú Yên	08	Huyện Phú Hòa	002	THPT Trần Quốc Tuấn (Trước 04/6/2021)	Khu vực 2 NT
60	39	Phú Yên	08	Huyện Phú Hòa	024	THPT Trần Bình Trọng (Trước 04/6/2021)	Khu vực 2 NT
61	39	Phú Yên	08	Huyện Phú Hòa	029	THPT Trần Suyền (Trước 04/6/2021)	Khu vực 2 NT
62	39	Phú Yên	08	Huyện Phú Hòa	044	Trung tâm GDNN-GDTX Huyện Phú Hòa (Trước 04/6/2021)	Khu vực 2 NT
63	39	Phú Yên	09	Huyện Tây Hòa	008	THPT Lê Hồng Phong	Khu vực 2 NT
64	39	Phú Yên	09	Huyện Tây Hòa	009	THPT Phạm Văn Đồng	Khu vực 2 NT
65	39	Phú Yên	09	Huyện Tây Hòa	021	THPT Nguyễn Thị Minh Khai	Khu vực 2 NT
66	39	Phú Yên	09	Huyện Tây Hòa	047	Trung tâm GDNN-GDTX huyện Tây Hòa	Khu vực 2 NT
67	39	Phú Yên	09	Huyện Tây Hòa	053	Cấp 2-3 Sơn Thành	Khu vực 1
68	39	Phú Yên	10	Thị xã Đông Hòa	006	THPT Lê Trung Kiên (Từ 01/06/2020 đến 14/3/2022)	Khu vực 2
69	39	Phú Yên	10	Thị xã Đông Hòa	020	THPT Nguyễn Công Trứ (Từ 01/06/2020 đến 14/3/2022)	Khu vực 2
70	39	Phú Yên	10	Thị xã Đông Hòa	023	Trung tâm GDNN-GDTX thị xã Đông Hòa	Khu vực 2
71	39	Phú Yên	10	Thị xã Đông Hòa	037	THPT Nguyễn Văn Linh (Từ 01/06/2020 đến 14/3/2022)	Khu vực 2
72	39	Phú Yên	11	Thành phố Tuy Hòa	067	THPT Nguyễn Huệ (Từ 25/1/2017)	Khu vực 2
73	39	Phú Yên	11	Thành phố Tuy Hòa	068	Phổ thông Dân tộc nội trú tỉnh (Từ 25/1/2017)	Khu vực 1
74	39	Phú Yên	11	Thành phố Tuy Hòa	069	Phổ thông Duy Tân (Từ 25/1/2017)	Khu vực 2

STT	Mã Tỉnh/TP	Tên Tỉnh/TP	Mã Huyện	Tên Quận/Huyện	Mã Trường	Tên Trường	Khu Vực
75	39	Phú Yên	11	Thành phố Tuy Hòa	070	THPT chuyên Lương Văn Chánh (Từ 25/1/2017)	Khu vực 2
76	39	Phú Yên	11	Thành phố Tuy Hòa	071	THPT Ngô Gia Tự (Từ 25/1/2017)	Khu vực 2
77	39	Phú Yên	11	Thành phố Tuy Hòa	072	THPT Nguyễn Trãi (Từ 25/1/2017)	Khu vực 2
78	39	Phú Yên	11	Thành phố Tuy Hòa	073	THPT Nguyễn Trường Tộ (Từ 25/1/2017)	Khu vực 2
79	39	Phú Yên	11	Thành phố Tuy Hòa	074	THPT Nguyễn Bỉnh Khiêm (Từ 25/1/2017)	Khu vực 2
80	39	Phú Yên	11	Thành phố Tuy Hòa	075	Trung tâm GDTX tỉnh (Từ 25/1/2017)	Khu vực 2
81	39	Phú Yên	11	Thành phố Tuy Hòa	076	Cao đẳng nghề Phú Yên (Từ 25/1/2017)	Khu vực 2
82	39	Phú Yên	12	Thị xã Sông Cầu	077	THPT Phan Đình Phùng (Từ 15/3/2022)	Khu vực 2
83	39	Phú Yên	12	Thị xã Sông Cầu	078	THPT Phan Chu Trinh (Từ 15/3/2022)	Khu vực 2
84	39	Phú Yên	12	Thị xã Sông Cầu	079	THCS và THPT Nguyễn Khuyến (Từ 15/3/2022)	Khu vực 2
85	39	Phú Yên	12	Thị xã Sông Cầu	080	THCS và THPT Võ Nguyên Giáp	Khu vực 2
86	39	Phú Yên	12	Thị xã Sông Cầu	091	Trung tâm GDNN-GDTX thị xã Sông Cầu (Từ 15/3/2022)	Khu vực 2
87	39	Phú Yên	13	Thị xã Đông Hòa	081	THPT Lê Trung Kiên (Từ 15/3/2022)	Khu vực 2
88	39	Phú Yên	13	Thị xã Đông Hòa	082	THPT Nguyễn Công Trứ (Từ 15/3/2022)	Khu vực 2
89	39	Phú Yên	13	Thị xã Đông Hòa	083	THPT Nguyễn Văn Linh (Từ 15/3/2022)	Khu vực 2
90	39	Phú Yên	13	Thị xã Đông Hòa	092	Trung tâm GDNN-GDTX thị xã Đông Hòa (Từ 15/3/2022)	Khu vực 2
91	39	Phú Yên	14	Huyện Tuy An	084	THPT Lê Thành Phương (Từ 15/3/2022)	Khu vực 2 NT
92	39	Phú Yên	14	Huyện Tuy An	085	THPT Trần Phú (Từ 15/3/2022)	Khu vực 2 NT
93	39	Phú Yên	14	Huyện Tuy An	086	THPT Võ Thị Sáu (Từ 15/3/2022)	Khu vực 2 NT
94	39	Phú Yên	14	Huyện Tuy An	087	THCS và THPT Nguyễn Viết Xuân (Từ 15/3/2022)	Khu vực 2 NT
95	39	Phú Yên	14	Huyện Tuy An	093	Trung tâm GDNN-GDTX huyện Tuy An (Từ 15/3/2022)	Khu vực 2 NT
96	39	Phú Yên	15	Huyện Phú Hòa	088	THPT Trần Quốc Tuấn (Từ 04/6/2021)	Khu vực 2 NT
97	39	Phú Yên	15	Huyện Phú Hòa	089	THPT Trần Bình Trọng (Từ 04/6/2021)	Khu vực 2 NT
98	39	Phú Yên	15	Huyện Phú Hòa	090	THPT Trần Suyền (Từ 04/6/2021)	Khu vực 2 NT
99	39	Phú Yên	15	Huyện Phú Hòa	094	Trung tâm GDNN-GDTX huyện Phú Hòa (Từ 04/6/2021)	Khu vực 2 NT

SỞ GDĐT PHÚ YÊN | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

MÃ SỞ: | 3 | 9 | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số phiếu:

PHIẾU ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP THPT

(Thí sinh dự thi chỉ để lấy kết quả xét tuyển sinh ĐH, CĐ thì KHÔNG PHẢI khai Phiếu này; Thí sinh nộp Phiếu này tại nơi nộp Phiếu đăng ký dự thi Kỳ thi tốt nghiệp THPT)

A. THÔNG TIN CHUNG

1. Họ, chữ đệm và tên của thí sinh *(Viết đúng như giấy khai sinh bằng chữ in hoa có dấu)*

.....Giới *(Nữ ghi 1, Nam ghi 0)* ☐

2. Ngày, tháng và 02 số cuối của năm sinh ☐☐ ☐☐ ☐☐

(Nếu ngày và tháng sinh nhỏ hơn 10 thì ghi số 0 ở ô bên trái) *Ngày* *Tháng* *Năm*

3. Nơi sinh *(Tỉnh hoặc thành phố):* .....

4. Dân tộc *(Ghi bằng chữ)*: .....

5. Số Căn cước công dân/ Chứng minh nhân dân/ *(Ghi mỗi số vào một ô)* ☐☐☐☐☐☐☐☐☐☐☐☐

6. Thí sinh tự do (*Đánh dấu* "**X**" *vào ô tương ứng nếu là thí sinh tự do)* ☐

7. Mã số định danh trên CSDL ngành ☐☐☐☐☐☐☐☐☐☐☐☐☐☐☐☐☐☐☐☐☐☐☐☐☐☐

B. THÔNG TIN ĐỂ XÉT CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP THPT

8. Điểm trung bình cả năm lớp 12: .....

9. Xếp loại cuối năm lớp 12: Hạnh kiểm:……...… Học lực:…..……. …….….

10. Hình thức giáo dục phổ thông: *(Đánh dấu* "**X**" *vào ô tương ứng)* THPT ☐ GDTX ☐

Đối với hình thức GDTX, ghi rõ năm hoàn thành chương trình GDTX cấp THPT ☐☐☐☐

11. Đối tượng miễn thi tốt nghiệp: *(Đánh dấu* "**X**" *vào ô tương ứng nếu thuộc đối tượng miễn thi tốt nghiệp)* ☐

12. Điểm khuyến khích được cộng thêm:

- Chứng nhận nghề hoặc Bằng tốt nghiệp trung cấp, xếp loại :……, điểm cộng: …..……
- Đoạt giải trong các kỳ thi (chọn giải cao nhất) do ngành Giáo dục tổ chức hoặc phối hợp với các ngành chuyên môn khác từ cấp tỉnh trở lên tổ chức ở cấp THPT, gồm:

  + Thi học sinh giỏi các môn văn hoá: giải ……, điểm cộng:……;

  + Thi thí nghiệm thực hành (Vật lí, Hoá học, Sinh học), thi văn nghệ; thể dục thể thao; hội thao giáo dục quốc phòng; cuộc thi khoa học kỹ thuật; viết thư quốc tế: giải ……, điểm cộng:…....
- Chứng chỉ ngoại ngữ trình độ: ….....…, điểm cộng: ….....
- Chứng chỉ tin học trình độ: ….....…, điểm cộng: …..……
- Tổng điểm được cộng thêm : ……(không quá 04 điểm)

13. Diện ưu tiên xét tốt nghiệp *(Ghi kí hiệu theo diện trong hướng dẫn)*: ……. ☐

C. HỒ SƠ KÈM THEO

1. Học bạ:…..…….…….……	Có	☐	không	☐
2. Giấy khai sinh *(bản sao)*:…..……...	Có	☐	không	☐
3. Bằng tốt nghiệp THCS hoặc trung cấp *(bản sao):*..	Có	☐	không	☐
4. Chứng nhận miễn thi tốt nghiệp:…..……	Có	☐	không	☐
5. Chứng chỉ để miễn thi ngoại ngữ:…..…….	Có	☐	không	☐
6. Giấy chứng nhận nghề:…..…….....	Có	☐	không	☐
7. Giấy chứng nhận đoạt giải trong các kỳ thi:…	Có	☐	không	☐
8. Chứng chỉ ngoại ngữ *(GDTX)*: ……..	Có	☐	không	☐
9. Chứng chỉ tin học *(GDTX)*:……	Có	☐	không	☐
10. Giấy xác nhận điểm bảo lưu:……...	Có	☐	không	☐

11. Giấy tờ khác (nếu có):……..…… …….

D. CAM ĐOAN

Tôi cam đoan những lời khai trong Phiếu đăng ký xét công nhận tốt nghiệp THPT này là đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu xử lý theo các quy định hiện hành.

Ghi chú: *Sau ngày thi, mọi yêu cầu sửa đổi bổ sung nội dung lời khai sẽ không được chấp nhận.*	*Ngày tháng năm 2024* **Người nhận** *(Ký, ghi rõ họ và tên)*	*Ngày tháng năm 2024* **THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ ĐKDT** *(Ký tên và đóng dấu)*
Ngày tháng năm 2024.	.....	.....
Thí sinh ký và ghi rõ họ tên	.....	.....

Mặt sau:

HƯỚNG DẪN GHI PHIẾU XÉT CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

I. DIỆN ƯU TIÊN XÉT TỐT NGHIỆP THPT

Thí sinh thuộc một trong các diện:

1. Diện 1: ***Không được cộng điểm ưu tiên***.

Còn gọi là diện bình thường. *Ký hiệu*: **D1**

2. Diện 2: ***Cộng 0,25 điểm đối với thí sinh thuộc một trong những đối tượng sau:***

- Thương binh, bệnh binh, người được hưởng chính sách như thương binh suy giảm khả năng lao động dưới 81% (chỉ với GDTX); Con của thương binh, bệnh binh, người được hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%; Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động. *Ký hiệu*: **D2-TB2**
- Con Anh hùng lực lượng vũ trang, con Anh hùng lao động, con Bà mẹ VN anh hùng. *Ký hiệu*: **D2-CAH**
- Người dân tộc thiểu số. *Ký hiệu:* **D2-TS2**
- Người Kinh, người nước ngoài cư trú tại Việt Nam có nơi thường trú trong thời gian học cấp THPT từ 03 năm trở lên (tính đến ngày thi) ở xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu thuộc diện đầu tư của chương trình 135 theo Quyết định số 135/QĐ-TTg ngày 31/7/1998 của Thủ tướng Chính phủ (tính từ thời điểm các xã này hoàn thành Chương trình 135 trở về trước); xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo; ở xã khu vực I, II, III thuộc vùng dân tộc và miền núi theo quy định hiện hành của Thủ tướng Chính phủ hoặc Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban dân tộc, học tại các trường phổ thông không nằm trên địa bàn các quận của các thành phố trực thuộc Trung ương ít nhất hai phần ba thời gian học cấp THPT. *Ký hiệu*: **D2-VS2**
- Người bị nhiễm chất độc hóa học; con của người bị nhiễm chất độc hóa học; con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học; người được cơ quan có thẩm quyền công nhận bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt hoặc lao động do hậu quả của chất độc hoá học. *Ký hiệu*: **D2-CHH**
- Có tuổi đời từ 35 tuổi trở lên, tính đến ngày thi (đối với thí sinh GDTX). *Ký hiệu*: **D2-T35**

3. Diện 3: ***Cộng 0,5 điểm đối với thí sinh thuộc một trong những đối tượng sau:***

- Người dân tộc thiểu số có nơi thường trú trong thời gian học cấp THPT từ 03 năm trở lên ở xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu thuộc diện đầu tư của chương trình 135 Quyết định số 135/QĐ-TTg ngày 31/7/1998 của Thủ tướng Chính phủ (tính từ thời điểm các xã này hoàn thành Chương trình 135 trở về trước); xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo; xã khu vực I, II, III thuộc vùng dân tộc và miền núi theo quy định hiện hành của Thủ tướng Chính phủ Chủ nhiệm Ủy ban dân tộc, học tại các trường phổ thông dân tộc nội trú hoặc học tại các trường phổ thông không nằm trên địa bàn các quận của các thành phố trực thuộc Trung ương. *Ký hiệu:* **D3-TS3**
- Thương binh, bệnh binh, người hưởng chính sách như thương binh, bệnh binh bị suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên (đối với GDTX). *Ký hiệu*: **D3-TB3**
- Con của liệt sĩ; con của thương binh, bệnh binh, người được hưởng chính sách như thương binh, bệnh binh bị suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên. *Ký hiệu*: **D3-CLS**

** Thí sinh có nhiều tiêu chuẩn ưu tiên thì chỉ hưởng theo tiêu chuẩn cao nhất.*

II. ĐIỂM KHUYẾN KHÍCH

1. Đoạt giải cá nhân kỳ thi học sinh giỏi bộ môn văn hoá lớp 12:

- Giải nhất, nhì, ba cấp quốc gia hoặc giải nhất cấp tỉnh: 2,0 điểm.
- Giải khuyến khích cấp quốc gia hoặc giải nhì cấp tỉnh: 1,5 điểm.
- Giải ba cấp tỉnh: 1,0 điểm.

2. Đoạt giải cá nhân và đồng đội trong các kỳ thi thí nghiệm thực hành môn Vật lí, Hoá học, Sinh học; thi văn nghệ; thể dục thể thao; hội thao giáo dục quốc phòng; cuộc thi khoa học kỹ thuật; viết thư quốc tế do ngành Giáo dục tổ chức hoặc phối hợp với các ngành chuyên môn từ cấp tỉnh trở lên tổ chức ở cấp THPT:

- Giải nhất, nhì, ba quốc gia hoặc giải nhất cấp tỉnh hoặc Huy chương Vàng: 2,0 điểm.
- Giải khuyến khích quốc gia hoặc giải nhì cấp tỉnh hoặc giải tư cuộc thi khoa học kỹ thuật cấp quốc gia hoặc Huy chương Bạc: 1,5 điểm.
- Giải ba cấp tỉnh hoặc Huy chương Đồng: 1,0 điểm.

** Giải đồng đội chỉ tính cho giải quốc gia, mức điểm cộng thêm giống như giải cá nhân.*

** Học sinh đạt nhiều giải khác nhau thì chỉ được hưởng mức cộng điểm của giải cao nhất.*

3. Được cấp Giấy chứng nhận nghề (CCN) hoặc có Bằng tốt nghiệp trung cấp (BTC):

- Loại giỏi (CCN)/loại xuất sắc và giỏi (BTC): 2,0 điểm.
- Loại khá (CCN)/loại khá và trung bình khá (BTC): 1,5 điểm.
- Loại trung bình: 1,0 điểm.

4. Học viên GDTX có chứng chỉ Ngoại ngữ A hoặc bậc 1 theo Khung năng lực Ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam trở lên; chứng chỉ Tin học A hoặc chứng chỉ Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản trở lên: được cộng thêm 1,0 điểm cho mỗi loại chứng chỉ.

** Điểm khuyến khích tối đa của các mục 1,2,3,4 trên không quá 4,0 điểm.*

** Điểm khuyến khích quy định của các mục 1,2,3,4 trên được bảo lưu trong toàn cấp học./.*

III. LƯU Ý: Thí sinh tự do tại Mục 6 là thí sinh thuộc điểm b khoản 1 Điều 12 Quy chế thi; Mục 7 trên phiếu đăng ký chỉ dành cho thí sinh là học sinh đang học lớp 12 trong năm tổ chức thi,"Mã số định danh trên CSDL toàn ngành" do các trường phổ thông cung cấp.